

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2023

V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình - ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Nữ Thu Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 308/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1967;

Địa chỉ thường trú: Số nhà H, đường N, Tổ I, khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Số A, đường L, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Căn hộ H - Tòa nhà T).

**- Bị đơn:** Ông Võ Thanh H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà D, Tổ E, Khóm E, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

(Bà Y có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Võ Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 1998 cho đến nay và không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu, bà Y và ông H chung sống với nhau hạnh phúc. Đến cuối năm 2003 thì bà Y và ông H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, sau nhiều năm chịu đựng thì đến năm 2014 bà Y không còn chung sống với ông H cho đến nay. Bà Y cũng nhiều lần tìm cách để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nhận thấy đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Y và ông Võ Thanh H theo quy định pháp luật.

2. Về con chung: Bà Y và ông H có 01 con chung tên là Võ Thị Bích T, sinh ngày 05/8/1999. Hiện nay Võ Thị Bích T đã trưởng thành nên bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Võ Thanh H đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn ông Võ Thanh H có địa chỉ tại Phường A, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Võ Thanh H nhưng ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Thanh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Võ Thanh H tự nguyện tổ chức cuộc sống chung và coi nhau như vợ chồng từ năm 1998. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Y và ông H có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên việc kết hôn của ông bà là không có giá trị pháp lý, chưa xác lập quan hệ hôn nhân và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của ông bà để giải quyết cho ly hôn hay không cho ly hôn mà Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Võ Thanh H để làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng của ông bà là phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét con chung: Bà Y và ông H có 01 con chung tên Võ Thị Bích T, sinh năm 1999. Hiện nay con chung đã trưởng thành, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, bà Y trình bày bà Y và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Võ Thanh H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007037 ngày 13/10/2023 của

Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, như vậy bà Y đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKS ND TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Nữ Thu Hân**